

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y HỌC;

Chuyên ngành: Y TẾ CÔNG CỘNG

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THẨM**

2. Ngày tháng năm sinh: 9/4/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/24/96 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ: 29/32 Phụng Pháp, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng....; Điện thoại di động: 0987 137 697; E-mail: nttham@hpmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9/1998 đến 9/2004: Sinh viên Bác sỹ đa khoa chính quy, Trường Đại học Y Hải Phòng;

Từ tháng 8/2005 đến 6/2006: Thực tập sinh, Trường Đại học Y tế công cộng;

Từ tháng 10/2007 đến 3/2010: Học viên Thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hải Phòng;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 12/2013 đến 10/2018: Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Từ tháng 1/2005 đến nay: Giảng viên khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trưởng khoa Y tế công cộng, Trưởng phòng Quản lý đào tạo tại Đại học;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Y tế công cộng, Trưởng phòng Quản lý đào tạo tại Đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Địa chỉ cơ quan: 72A Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253731907; E-mail: contact@hpmu.edu.vn; Fax: 02253733315

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10/9/2004 số văn bằng: 539708; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Y Hải Phòng, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 19/3/2010 số văn bằng: 002174; ngành: Y; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng Thạc sĩ Trường Đại học Y Hải Phòng, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23/10/2018 số văn bằng: 008847; ngành: Y; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, đặc biệt là vấn đề dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng điều trị, điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Điều tra dịch tễ và kiến thức, thực hành dự phòng các bệnh lây nhiễm có gánh nặng lớn như Lao, HIV, HBV, ...

- Áp dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính, phương pháp nghiên cứu kết hợp trong nghiên cứu các vấn đề sức khoẻ khác nổi lên trong cộng đồng như các bệnh mạn tính, sức khoẻ người cao tuổi, sức khoẻ tâm thần, nghiện chất, tác động của đại dịch trong đó có Covid-19, ...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 7 CK2, 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT, trong đó hướng dẫn chính 2 CK2, 4 HVCH (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 18 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: trong đó chủ nhiệm 13 đề tài cấp cơ sở; tham gia: 1 đề tài cấp nhà nước, 1 đề tài cấp Bộ và 3 đề tài cấp thành phố;

- Đã công bố 87 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 9 (chủ biên 1 sách tham khảo, tác giả tham gia biên soạn: 7 giáo trình và 1 tài liệu tham khảo), trong đó 9 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2021

- Bằng khen của Bộ y tế năm 2012, 2015, 2021.

- Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.

- Giải 3, Hội nghị Khoa học – Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học – Cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ 15 năm 2010 và lần thứ 17 năm 2014 (Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm liên lục 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 18 năm 6 tháng, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui định của Nhà trường; đoàn kết với đồng nghiệp, hoà đồng với sinh viên và học viên.
- Được đào tạo chính quy đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng viên và của cán bộ quản lý đại học. Luôn tích cực trong công tác giảng dạy, tổ chức đào tạo, triển khai nghiên cứu, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy cho sinh viên, học viên y khoa và khối ngành sức khỏe, luôn vượt số giờ định mức.
- Đã hướng dẫn bảo vệ thành công 36 khoá luận tốt nghiệp đại học và 13 luận văn sau đại học (7 luận văn Bác sỹ chuyên khoa 2 Quản lý y tế, 6 luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng. Trong đó hướng dẫn chính 4 luận văn Thạc sỹ và 2 luận văn Bác sỹ chuyên khoa 2).
- Đã tham gia 18 đề tài các cấp, trong đó chủ trì 13 đề tài cấp cơ sở, thư ký 1 đề tài cấp Nhà nước, tham gia 1 đề tài cấp Bộ và 3 đề tài cấp Thành phố. Tích cực đăng tải khoa học và báo cáo kết quả nghiên cứu tại các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.
- Luôn có ý thức nỗ lực trau dồi, học tập liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động tham gia các khoá tập huấn, trao đổi, hợp tác trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				6	230		307/414,6/229,5
2	2018-2019				5	347		347/468/229,5
3	2019-2020				4	342,7	32	374,7/536,8/229,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	6	281	32	313/497,8/210
5	2021-2022			3	2	193	32	225/425,2/210
6	2022-2023			9	3	143,4	64	207,4/438,8/75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, số bằng: 128847; năm cấp: 2016.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Đào Thị Thu Thủy		HVCH	X		2019-2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	04/1/2021
2.	Vũ Thị Huệ		HVCH	X		2020-2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	28/2/2022
3.	Nguyễn Tiến Mạnh		HVCH		X	2020-2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	28/2/2022
4.	Mai Thị Quỳnh Anh		HVCH		X	2020-2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	28/2/2022
5.	Nguyễn Thị Tính		HVCH	X		2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	30/12/2022
6.	Ngô Tùng Lâm		HVCH	X		2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	30/12/2022
7.	Nguyễn Phú Nhuận		CK2	X		2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023
8.	Đào Thị Thuý Hồng		CK2	X		2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023
9.	Ngô Thị Bình		CK2		X	2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023
10.	Bùi Thị Nguyệt Ánh		CK2		X	2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023
11.	Hoàng Thị Quỳnh Hoa		CK2		X	2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023
12.	Đặng Thị Thuý		CK2		X	2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13.	Thái Xuân Hương		CK2		X	2021-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	18/1/2023
14.	Bùi Ngọc Liên		HVCH	X		2022-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
15.	Trần Thị Thanh Thủy		HVCH		X	2022-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
16.	Nguyễn Xuân Lộc		CK2	X		2022-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
17.	Đào Kim Ánh		CK2	X		2022-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
18.	Phạm Khả Song		CK2		X	2022-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ
19.	Trần Quang Hiếu		CK2	X		2022-2024	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1.	Bài giảng HIV/AIDS, Ma túy và Rượu,	GT	NXB Y học, năm 2010	21	TG	159-166, 263-270	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 249/YHP-QLKH&HTQT, 21/5/2010)
2.	Bài giảng Đạo đức y học	GT	NXB Y học, năm 2010	10	TG	51-60	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 251/YHP-QLKH&HTQT, 21/5/2010)
3.	Sức khỏe nghề nghiệp	GT	NXB Y học, năm 2012	10	TG	197-238; 257 - 266	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 194A/QĐ-ĐHYDHP, 15/4/2014)
4.	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	GT	NXB Y học, năm 2012	7	TG	2-9, 171-230, 301-320	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 251/QĐ-ĐHYDHP, 5/5/2014)
5.	Sức khỏe môi trường	GT	NXB Y học, năm 2012	6	TG	105-131	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 250A/QĐ-ĐHYDHP, 5/5/2014)

II Sau khi được công nhận TS							
6.	Chăm sóc sức khỏe ban đầu: Mô hình hoạt động và một số loại hình dịch vụ mới	TK	NXB Y học, năm 2020	14	TG	179-186	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 399/QĐYDHP, 01/4/2021)
7.	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	GT	ISBN: 978-604-66-4676-1, NXB Y học, năm 2020	12	TG	134-150	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 334/QĐYDHP, 16/3/2021)
8.	Tâm lý và Đạo đức Y học	GT	ISBN: 978-604-66-5805-4, NXB Y học, năm 2022	12	TG	66-73, 123-126	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 935/QĐYDHP, 23/5/2023)
9.	Quản lý các vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi tại cộng đồng	TK	ISBN: 978-604-66-6005-7, NXB Y học, năm 2023	21	CB	52-72	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (số 936/QĐYDHP, 23/5/2023)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1.	Thực trạng về điều kiện của các dịch vụ y tế ngoại trú cho người nhiễm HIV/AIDS và nghiện chích ma túy đối với việc thực hành cho sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng	CN	Cơ sở	2010	11/6/2011 Khá
2.	Đánh giá kết quả thử nghiệm giảng dạy bằng Elearning tại trường Đại học Y Hải Phòng	CN	Cơ sở	2011	6/12/2022 Khá
3.	Thí điểm vận hành tủ lạnh bảo quản vaccine bằng pin năng lượng mặt trời tại Cát Hải, Hải Phòng	CN	Cơ sở	2012	20/1/2013 Khá

4.	Nghiên cứu sàng lọc một số bệnh tích động các chất trong lysosome ở bệnh nhân gan to, lách to, phì đại cơ tim chưa rõ nguyên nhân ở Việt Nam	TK	Nhà nước (29/2013/HĐ- NĐT)	2013-2016	11/10/2017 Đạt
5.	Nhận thức của sinh viên Y học dự phòng trường Đại học Y Hải Phòng về HIV/AIDS	CN	Cơ sở	2013	31/12/2013 Khá
6.	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng muối iot của người dân tại xã Gia Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, năm 2014	CN	Cơ sở	2014	23/1/2015 Đạt
7.	Sàng lọc phát hiện sớm đái tháo đường và rối loạn glucose máu ở người trưởng thành có nguy cơ tại một phường quận Hồng Bàng, Hải Phòng	CN	Cơ sở	2015	20/12/2015 Xuất sắc
8.	Nguy cơ trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở một số khối sinh viên đa khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	CN	Cơ sở	2016	6/1/2017 Khá
9.	Đặc điểm khẩu phần ăn của sinh viên y học dự phòng năm 1, 2 trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	CN	Cơ sở	2017	13/1/2018 Xuất sắc
10.	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	CN	Cơ sở	2018	14/12/2018 Khá
II Sau khi được công nhận TS					
11.	Kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan đến kiểm soát huyết áp của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	CN	Cơ sở	2019	6/10/2019 Khá
12.	Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	CN	Cơ sở	2020	20/12/2020 Xuất sắc
13.	Đặc điểm khẩu phần ăn của bệnh nhân suy thận có chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	CN	Cơ sở	2021	17/12/2021 Khá
14.	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Ninh Giang, Hải Dương	CN	Cơ sở	2022	28/12/2022 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

STT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1.	Biến chứng bệnh nhân tim bẩm sinh được điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 6 năm (1997-2002)	2		Y học Việt Nam			Tháng 11/2005; 346-355	11/2005
2.	Nghiên cứu đặc điểm kinh tế xã hội và mô hình bệnh của nhân dân 4 xã huyện Nam Sách, Hải Dương năm 2008	17		Y học thực hành			(725+726), 108 -112	07/2010
3.	Nghiên cứu đặc điểm kinh tế xã hội và mô hình bệnh của nhân dân 3 xã huyện Kim Thành Hải Dương năm 2008	17		Y học thực hành			(725+726), 113 -117	07/2010
4.	Đánh giá thực trạng giảng dạy và kiến thức, thái độ thực hành của sinh viên y đa khoa chính quy trường đại học Y Hải Phòng về HIV/AIDS	3	X	Y học thực hành			(725+726), 518 -524	07/2010
5.	Đánh giá nhận thức và thái độ thực hành của sinh viên từ Y1 đến Y6 về bảo mật thông tin của bệnh nhân	4		Y học thực hành			(827+828), 224-227	06/2012
6.	Đánh giá kết quả thử nghiệm giảng dạy bằng eLearning tại trường Đại học Y Hải Phòng	4	X	Y học thực hành			(827+828), 280-284	06/2012
7.	Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân điều trị methadone tại cơ sở điều trị methadone quận Lê Chân, Hải Phòng	3		Y học Việt Nam			409 (1), 42-47	08/2014
8.	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng muối iot của người dân tại xã Gia Phạm, huyện	4	X	Y học dự phòng			XXIV, 9 (158), 58-62	10/2014

	Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, năm 2014							
9.	Tỷ lệ tiền đái tháo đường, đái tháo đường và một số yếu tố liên quan ở người trưởng thành có nguy cơ tại một phường quận Hồng Bàng, Hải Phòng năm 2013	3	X	Y học dự phòng			XXIV, 9 (158), 104-108	10/2014
10.	Thực trạng về an toàn thực phẩm tại làng nghề chế biến bún thôn Vân Tiêu, xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, năm 2014	4		Y học thực hành			(966), 326-331	05/2015
11.	Thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Thuận Sơn, Đô Lương, Nghệ An, năm 2014	3		Y học thực hành			(966), 331-335	05/2015
12.	Nguy cơ trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở một số khối sinh viên đa khoa trường đại học Y Dược Hải Phòng	5	X	Y học dự phòng			XXV, 11 (171), 104-108	11/2015
13.	Bệnh liên quan đến rối loạn các chất trong lysosome: nhận diện và thách thức	7		Y học thực hành			8 (975), 61-63	08/2015
14.	Tỷ lệ bỏ trị ở bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone tại Hải Phòng, 2012-2014	5	X	Y học dự phòng			XXVI, 14 (187), 84-88	11/2016
15.	Bỏ trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone tại Hải Phòng, 2014	4	X	Y học dự phòng			XXVI, 14 (187), 89-96	11/2016
16.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sử dụng Methamphetamine ở bệnh nhân điều trị methadone tại quận Hải An, Hải Phòng, 2016	5		Y học dự phòng			XXVI, 14 (187), 97-103	11/2016
17.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến hải lòng của bệnh nhân đến khám tại Khoa khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hải phòng, năm 2016	4		Y học dự phòng			XXVI, 14 (187), 104-112	11/2016

18.	A longitudinal and case-control study of dropout among drug users in methadone maintenance treatment in Haiphong, Vietnam	7	X (đồng tác giả chính)	Harm Reduction Journal	ISI, IF= 2.500 (Q1)	24	14 (59), 1-8	08/2017
19.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2017	4		Y học dự phòng			27 (10) 52-59	11/2017
20.	Hiệu quả can thiệp tăng cường tuân thủ điều trị và cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị methadone tại Hải An, Hải Phòng năm 2017	4	X	Y học dự phòng			27 (10), 60-67	11/2017
21.	Tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nghiện bằng methadone tại An Dương, Hải Phòng năm 2016	3	X	Y học dự phòng			27 (10), 68-73	11/2017
22.	Kiến thức và thực hành về vệ sinh thực phẩm của người phục vụ tại các nhà hàng thị trấn Cát Bà, Hải Phòng năm 2016	4		Y học dự phòng			27 (10), 120-127	11/2017
23.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các cơ sở kinh doanh ăn uống thị trấn Cát Bà, Hải Phòng năm 2016	4		Y học dự phòng			27 (10), 137-142	11/2017
24.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, 2014: nghiên cứu bệnh chứng	4	X	Y học dự phòng			27 (10), 181-186	11/2017
II Sau khi được công nhận TS								
25.	Đánh giá mức độ hài lòng của người nhà bệnh nhân về giao tiếp của nhân viên y tế tại Khoa Nội nhi Bệnh viện K	3		Y học dự phòng			28 (9), 147-153	12/2018
26.	Đặc điểm khẩu phần ăn của sinh viên y học dự phòng năm 1, 2 trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	4	X	Y học dự phòng			28 (9), 154-159	12/2018

27.	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	4	X	Y học dự phòng			28 (9), 160-165	12/ 2018
28.	Thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	4		Y học dự phòng			29 (9), 55-60	10/ 2019
29.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến cân nặng sơ sinh tại phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng năm 2018	4		Y học dự phòng			29 (9), 61-68	10/ 2019
30.	Thực trạng mắc và một số yếu tố liên quan đến hội chứng ám ảnh sợ xã hội ở sinh viên Y học Dự phòng, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	4		Y học dự phòng			29 (9), 103-110	10/ 2019
31.	Thực trạng thừa cân, béo phì của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2019	5		Y học dự phòng			29 (9), 137-143	10/ 2019
32.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống một số bệnh ung thư thường gặp của người dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh năm 2018	4		Y học dự phòng			29 (9), 144-150	10/ 2019
33.	Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên – Hải Phòng năm 2018	4		Y học dự phòng			29 (9), 151-157	10/ 2019
34.	Đánh giá kết quả chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện vệ tinh của bệnh viện K năm 2017	3		Y học dự phòng			29 (9), 158-164	10/ 2019
35.	Thực trạng thị lực và cận thị học đường của học sinh	5		Y học dự phòng			29 (9), 181-189	10/ 2019

	trung học cơ sở của huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An năm 2015-2016							
36.	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về chất lượng dịch vụ y tế tại Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên, Hải Phòng	4		Y học dự phòng			29 (9), 190-196	10/2019
37.	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh lao của bệnh nhân tại bệnh viện lao và bệnh phổi Hải Phòng năm 2018	5		Y học dự phòng			29 (9), 217-228	10/2019
38.	Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	3		Y học dự phòng			29 (9), 245-251	10/2019
39.	Thực trạng kiến thức, thái độ thực hành về kiểm soát huyết áp của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	4	X	Y học Việt Nam			484 (tháng 11/2019), 241-247	11/2019
40.	Chất lượng cuộc sống người cao tuổi tại xã Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2018	5	X	Y học Việt Nam			484 (tháng 11/2019), 248-254	11/2019
41.	People with Suspected COVID-19 Symptoms Were More Likely Depressed and Had Lower Health-Related Quality of Life: The Potential Benefit of Health Literacy	19		Journal of Clinical Medicine	ISI, IF= 4.241 (Q1)	541	9 (4), 965, 1-19	03/2020
42.	Một số yếu tố liên quan đến tiêm chủng của trẻ dưới 1 tuổi tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2019	5		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 25-33	01/2021
43.	Thực trạng tiêm chủng của trẻ dưới 1 tuổi tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2019	5		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 34-42	01/2021
44.	Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của bệnh nhân đái tháo đường	5	X	Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 58-65	01/2021

	điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020							
45.	Thực trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi và một số yếu tố liên quan ở học sinh một trường Trung học phổ thông tại Hải Phòng năm 2019	4		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 66-71	01/ 2021
46.	Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, năm 2020	5		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 80-87	01/ 2021
47.	Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên các bếp ăn tập thể mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	5		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1) 88-97	01/ 2021
48.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các bếp ăn mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	4		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 98-103	01/ 2021
49.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân – béo phì ở học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Ưông Bí, Quảng Ninh năm 2019	4		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 104-111	01/ 2021
50.	Thực trạng thừa cân, béo phì và một số yếu tố liên quan ở học sinh một trường Trung học phổ thông tại Hải Phòng năm 2019 - 2020	5	X	Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 148-154	01/ 2021
51.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019	5		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 174-180	01/ 2021
52.	Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đằng	6		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 181-188	01/ 2021

	Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019							
53.	Thực trạng mang HBsAg và HBV DNA tải lượng cao ở phụ nữ mang thai đến khám và quản lý thai nghén tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, 10/2017-3/2018	6		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 189-195	01/ 2021
54.	Lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai có HBsAg dương tính tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017-2019	6		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 227-235	01/ 2021
55.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về sức khỏe sinh sản của học sinh trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Hải Phòng năm 2019	6		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 256-264	01/ 2021
56.	Kiến thức và thái độ về phòng chống tai nạn thương tích của học sinh ở một trường Trung học cơ sở, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2019	5		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 265-272	01/ 2021
57.	Thực trạng tai nạn thương tích của học sinh trường trung học cơ sở Lê Ích Mộc, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2019	4		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 273-280	01/ 2021
58.	Thực trạng sử dụng và bảo quản hóa chất bảo vệ thực vật của người dân tại 2 xã, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh năm 2019	6		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 319-325	01/ 2021
59.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật của người dân tại 2 xã thuộc thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, năm 2019	6		Tạp chí Y học dự phòng			31 (1), 326-332	01/ 2021
60.	Thực trạng quản lý tăng huyết áp ở một số xã của	4		Tạp chí Y học dự phòng			31 (5), 85-91	05/ 2021

	thành phố Hải Phòng năm 2016							
61.	Hiệu quả can thiệp hỗ trợ trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình trong quản lý tăng huyết áp năm 2016 - 2018	4		Tạp chí Y học dự phòng			31 (5), 92-98	05/2021
62.	Một số yếu tố liên quan đến đạt mục tiêu kiểm soát huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị tại một số xã thành phố Hải Phòng năm 2016	4		Tạp chí Y học Việt Nam			503 (số đặc biệt phần 2), 147-153	06/2021
63.	Khẩu phần ăn của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2021	3		Tạp chí nghiên cứu y học			146 (10), 176-184	10/2021
64.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại bếp ăn tập thể các trường mầm non thành phố Hải Dương năm 2020	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học			146 (10), 198-205	10/2021
65.	Thực trạng thừa cân béo phì của học sinh trường tiểu học Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	3		Tạp chí nghiên cứu y học			146 (10), 214-225	10/2021
66.	Kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể các trường mầm non thành phố Hải Dương năm 2020	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học			146 (10), 226-233	10/2021
67.	Negative Impacts of COVID-19 Induced Lockdown on Changes in Eating Behavior, Physical Activity, and Mental Health as Modified by Digital Healthy Diet Literacy and eHealth Literacy	24	X (tác giả đứng đầu)	Frontiers in Nutrition	ISI, IF=6.010 (Q1)	9	8 (774328), 1-15	11/2021
68.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì của học sinh trường Tiểu học Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng năm 2021	4	X	Tạp chí Y học dự phòng			32 (1), 13-20	01/2022

69.	Tình trạng dinh dưỡng và tần suất tiêu thụ thực phẩm của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	4	X	Tạp chí Y học dự phòng			32 (1), 21-27	01/ 2022
70.	Thực trạng tai nạn lao động và một số yếu tố liên quan của người lao động tại làng nghề đúc đồng xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, năm 2020	7		Tạp chí Y học dự phòng			32 (1), 122-129	01/ 2022
71.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám Y học gia đình, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	5		Tạp chí Y học dự phòng			32 (1), 189-199	01/ 2022
72.	Thực trạng sức khoẻ tâm thần của học sinh trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng năm 2021	5		Tạp chí Y học dự phòng			32 (1), 216-222	01/ 2022
73.	Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal Disorders among District Hospital Nurses in Vietnam	5	X (tác giả đứng đầu)	BioMed Research International	ISI, IF=3.246 (Q2)	4	2022 (Article ID 1539063) 1-10	03/ 2022
74.	Predictors of eHealth Literacy and Its Associations with Preventive Behaviors, Fear of COVID-19, Anxiety, and Depression among Undergraduate Nursing Students: A Cross-Sectional Survey	16		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 3.390 (Q1)	12	19 (7), 3766, 1-14	03/ 2022
75.	Body Mass Index, Body Fat Percentage, and Visceral Fat As Mediators in the Association between Health Literacy and Hypertension among Residents Living in Rural and Suburban Areas	12	X (tác giả đứng đầu)	Frontiers in Medicine	ISI, IF= 5.058 (Q1)		9 (877013), 1-12	09/ 2022
76.	Fear of COVID-19, Healthy Eating Behaviors,	16		Frontiers in Nutrition	ISI,		9 (938769), 1-11	09/

	and Health-related Behavior Changes as Associated with Anxiety and Depression among Medical Students: An Online Survey				IF= 6.590 (Q1)			2022
77.	Thực trạng sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế bệnh viện Việt Nam-Thụy Điển Uông Bí tham gia chống dịch Covid-19 năm 2022	5	X	Tạp chí Khoa học sức khỏe			1 (1) – 2023 93-99	1/ 2023
78.	Thực trạng đọc nhãn mác thực phẩm của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022	5		Tạp chí Khoa học sức khỏe			1 (1) – 2023 144-153	1/ 2023
79.	Thực trạng quản lý điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2022	7	X	Tạp chí Y học dự phòng			33 (1-Phụ bản), 47-53	05/ 2023
80.	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của 155 sinh viên Y đa khoa năm nhất trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022	5		Tạp chí Y học dự phòng			33 (1 Phụ bản), 153-162	05/ 2023
81.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến ăn bữa sáng của sinh viên ngành Y học 165 dự phòng trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022	5		Tạp chí Y học dự phòng			33 (1 Phụ bản), 163-171	05/ 2023
82.	Kiến thức, thái độ, và thực hành về sử dụng muối trong khẩu phần ăn hàng ngày 174 của người dân tại phường Đông Khê, Hải Phòng năm 2022	5		Tạp chí Y học dự phòng			33 (1 Phụ bản), 172-181	05/ 2023
83.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng muối trong 184 khẩu phần ăn hàng ngày của người dân phường Đông Khê, Hải Phòng năm 2022	5		Tạp chí Y học dự phòng			33 (1 Phụ bản), 182-188	05/ 2023
84.	Tỉ lệ điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện bằng methadone liều cao và một	5		Tạp chí Y học dự phòng			33	05/ 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	số yếu 192 tổ liên quan tại thành phố Hải Phòng năm 2022						(1 Phụ bản), 189-197	
85.	Một số yếu tố liên quan đến mắc nhiều đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2022	6		Tạp chí Y học Việt Nam			527 (số đặc biệt tháng 6) 18-25	6/ 2023
86.	Một số yếu tố liên quan đến sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí tham gia chống dịch COVID-19 năm 2022.	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam			527 (số đặc biệt tháng 6) 109-117	6/ 2023
87.	Tỷ lệ và yếu tố liên quan đến ngã ở bệnh nhân cao tuổi đến khám tại Khoa khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022	4		Tạp chí Y học Việt Nam			527 (số đặc biệt tháng 6) 198-205	6/ 2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 3 bài (tác giả đứng đầu của 3 bài: 63, 73, 75)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng chính quy	Tham gia	Quyết định 552/QĐ-YDHP ngày 07/6/2019	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định 1200/QĐ-YDHP ngày 08/10/2020	
		Chủ trì	Quyết định 935/QĐ-YDHP ngày 28/7/2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định số 1379/QĐ-YDHP ngày 21/10/2021	
			Quyết định số 201/QĐ-YDHP ngày 19/01/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định 756/QĐ-YDHP ngày 28/4/2022	
			Quyết định số 1251/QĐ-YDHP ngày 29/7/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định 659/QĐ-YDHP ngày 4/4/2023	

2.	Chương trình đào tạo ngành Y Khoa chính quy	Tham gia	Quyết định số 1115/QĐ-YDHP ngày 15/7/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định số 657/QĐ-YDHP ngày 04/4/2023	
3.	Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa I Y tế công cộng	Chủ trì	Quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định số 1696/QĐ-YDHP ngày 28/9/2022	
4.	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Y tế công cộng	Chủ trì	Quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định số 1300/QĐ-YDHP ngày 04/8/2022	
5.	Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa II Quản lý y tế	Chủ trì	Quyết định số 872A/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định số 1710/QĐ-YDHP ngày 28/9/2022	
6.	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học dự phòng	Chủ trì	Quyết định số 832/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định số 337/QĐ-YDHP ngày 17/2/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thắm